TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2017/HS-PT
Ngày: 18-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: *Ông* ***Tạ Quốc Việt***
Các Thẩm phán: 1. *Ông* ***Trần Văn Vui.***
2. *Ông* ***Nguyễn Văn Trị***

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà ***Trịnh Thị Phương Thảo,*** cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Xuân Thành -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSPT ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị B do có kháng cáo của bị cáo B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị B (tên gọi khác: T), sinh năm 1966 tại Thành phố M;

HKTT: 79/8 Đường T, Phường A, Quận b, Thành phố M; chỗ ở: 485 đường N, phường 9, Tp Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị B; chồng: Chí Nhật T (đã ly hôn); có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 25 tháng 02 năm 2017, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 09/VKS -KSĐT ngày 19-05-2017 (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm1986; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh G.

2. Trần Thị Thu T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện H, tỉnh G .

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 153/2017/HSST ngày 15-8-2017 của TAND thành phố Vũng Tàu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị B là chủ kiêm quản lý cơ sở massage T tại số 485 đường N, Phường 9, thành phố T từ tháng 3/2016. Để thu hút khách nên B đã cho phép nhân viên nữ

massage, kích dục, bán dâm cho khách; các nhân viên tự thỏa thuận giá cả với khách. B không ăn chia tiền mại dâm với nhân viên, chỉ thu tiền vé massage 100.000đ/1 vé/1 khách và nhân viên phải trả cho B 50.000 đồng tiền dịch vụ cơ sở mặt bằng và phục vụ phòng. Trường hợp có xe ôm đưa khách đến, thì nhân viên nào phục vụ khách đó phải đưa cho B 10.000 đồng, taxi đưa khách đến thì nhân viên nào phục vụ khách đó phải đưa cho B 70.000 đồng để B trả tiền công giới thiệu khách cho lái xe.

Khoảng gần 22 giờ ngày 24-02-2017, Chung Nhật A và Nguyễn Trung T đến massage, sau khi mua vé massage với số tiền 100.000 đồng/người thì được Lê Thị B sắp xếp lên phòng số 1 và số 5. B điều nhân viên Nguyễn Thị Kim C và Trần Thị Thu T phục vụ. Trong quá trình massage, Nhật A và T yêu cầu mua dâm thì được C và T đồng ý, hai bên thỏa thuận giá 400.000 đồng/lần/người.

Khoảng 22 giờ ngày 24-02-2017, các cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại cơ sở massage T số 485 đường N, Phường 9, thành phố T.

Tại phòng số 1: Người mua dâm Chung Nhật A, người bán dâm Nguyễn Thị Kim C. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 500.000đ (trong đó 400.000đ là tiền mua bán dâm, 100.000đ là tiền bo);

Tại phòng số 5: Người mua dâm Nguyễn Trung T, người bán dâm Trần Thị Thu T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 400.000đ (là tiền mua bán dâm), 02 khăn ướt đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính Nguyễn Thị Kim C và Trần Thị Thu T về hành vi bán dâm, mỗi người 200.000 đ.

Người mua dâm Chung Nhật A, Nguyễn Trung T lợi dụng sơ hở bỏ trốn, Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng : Điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Lê Thị B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng 24 ngày (từ ngày 25-02-2017 đến ngày 19-05-2017).

Ngoài ra bản án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/8/2017 bị cáo Lê Thị B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, lần đầu phạm tội và đã ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới theo quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản

2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lê Thị B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo B gửi trong thời gian quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

2.1 Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Vào khoảng gần 22 giờ ngày 24/2/2017 tại cơ sở kinh doanh massage Phụng Thủy do Lê Thị B là chủ kiêm quản lý đã cho hai nhân viên nữ là Nguyễn Thị Kim C và Trần Thị Thu T thực hiện hành vi bán dâm cho người mua dâm để thu tiền thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn cho tiếp viên bán dâm trong quán của mình trong thời gian dài. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử bị cáo B về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

2.2 Về điều luật áp dụng: Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tối đa là tù chung thân và tối thiểu là 01 năm tù; Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 còn thêm hình phạt bổ sung là tịch thu toàn bộ tài sản nên theo quy định là nặng hơn. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm áp dụng điều luật 2015 để xét xử bị cáo là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần sửa về việc áp dụng điều luật của án sơ thẩm.

[3] *Về mức hình phạt:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh lành mạnh, sức khỏe con người, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; là nguyên nhân làm lây lan trong xã hội các loại bệnh như: HIV - AIDS và nhiều căn bệnh nguy hiểm khác. Vì vậy, cần có một hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]*Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo B:* Như trên đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên phải xử phạt nghiêm minh. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo không cung cấp được các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo nên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị B (T), giữ nguyên quyết định mức hình phạt tù án sơ thẩm đã tuyên nhưng sửa điều luật áp dụng.

Tuyên bố Lê Thị B (T) phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng : Điểm c khoản 2 Điều 254; Điều 33; điểm p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt **Lê Thị B 03 (ba) năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng 24 ngày (từ ngày 25-02-2017 đến ngày 19-05-2017).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị B nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/10/2017).

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân Tp Vũng Tàu;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Công an Tp. Vũng Tàu;
- Chị cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tạ Quốc Việt